

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST

Ngày 17 - 3 - 2025

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Xuân Thắng, bà Nguyễn Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tất Tại- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 389/2024/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐST- HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bế Thị S, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn N, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Trần Mạnh H, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn N, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 30/9/2024, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Bà Bế Thị S trình bày:*

Bà S và ông Trần Mạnh H có đăng ký kết hôn vào ngày 18/11/2008 tại UBND xã Ea Ô, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Ông H thường xuyên uống rượu bia say xỉn, đánh đập Bà S rất nhiều lần. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình cũng như chính quyền địa phương tiến hành hòa giải nhưng ông H không thay đổi. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được nên

vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống cùng nhau được nữa, Vì vậy, Bà S yêu cầu Toà án giải quyết cho Bà S được ly hôn ông Trần Mạnh H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, Bà Bé Thị S và ông Trần Mạnh H có 01 con chung Trần Phan Triệu M, sinh ngày 24/8/2009, hiện nay đang do Bà S trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Sau khi ly hôn, Bà S có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Bé Thị S không yêu cầu ông Trần Mạnh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà S không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Nhưng ông Trần Mạnh H vắng mặt không có lý do nên không thể tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar quyết định đưa vụ án ra xét xử.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Nguyên đơn Bà Bé Thị S đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn ông Trần Mạnh H không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án; vắng mặt tại các phiên hòa giải.

- Bị đơn ông Trần Mạnh H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông H vẫn vắng mặt tại phiên Tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H là đúng quy định của pháp luật.

- Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX), thư ký tại phiên tòa đảm bảo quy định về trình tự thủ tục tố tụng quy định tại Điều 48 và Điều 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Bé Thị S.

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho Bà Bé Thị S được ly hôn ông Trần Mạnh H.

Về con chung: Giao con chung Trần Phan Triệu M, sinh ngày 24/8/2009 cho Bà Bé Thị S được tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Bé Thị S khởi kiện yêu cầu ly hôn và yêu cầu được trực tiếp nuôi con đối với ông Trần Mạnh H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS, đây là yêu cầu “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn hiện đang cư trú tại huyện Ea Kar, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Ông Trần Mạnh H là bị đơn trong vụ án, trong quá trình giải quyết vụ án, ông H đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án hợp lệ nhưng ông H vắng mặt tại phiên toà không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Mạnh H theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Bà Bé Thị S và ông Trần Mạnh H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 18/11/2008 tại UBND xã Ea Ô, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Qua lời trình bày của Bà S, cũng như qua xác minh tại chính quyền địa phương xác định: Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Ông H thường xuyên uống rượu bia say xỉn, đánh đập Bà S rất nhiều lần. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được nên đã sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần động viên Bà S về đoàn tụ cùng ông H nhưng không thành, Bà S vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn ông Trần Mạnh H. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa Bà Bé Thị S và ông Trần Mạnh H mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần xử cho Bà Bé Thị S được ly hôn ông Trần Mạnh H.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, Bà S và ông H có 01 con chung Trần Phan Triệu M, sinh ngày 24/8/2009, hiện nay đang do Bà S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Sau ly hôn, Bà S có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi đủ 18 tuổi. Con chung Trần Phan Triệu Mẫn cũng có nguyện vọng được ở với Bà S. Vì vậy, HĐXX cần chấp nhận nguyện vọng của Bà S về con chung. Giao con chung Trần Phan Triệu Mẫn, sinh ngày 24/8/2009 cho Bà Bé Thị S được tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Bé Thị S không yêu cầu ông Trần Mạnh H phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà S không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Bé Thị S phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266; Điều 271, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Bé Thị S.

- Quan hệ về hôn nhân: Xử cho Bà Bé Thị S được ly hôn ông Trần Mạnh H.

- Về con chung: Giao con chung Trần Phan Triệu M, sinh ngày 24/8/2009 cho Bà Bé Thị S được tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Bé Thị S không yêu cầu ông Trần Mạnh H phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không đề cập giải quyết..

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Bé Thị S không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đề cập giải quyết.

2. Về án phí: Bà Bé Thị S phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2023/0000693 ngày 03/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Kar;
- T.H.A dân sự huyện Ea Kar;
- UBND xã Ea Ô, huyện Ea Kar;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Cường Anh